

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HN-ST

Ngày 21 tháng 8 năm 2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Nguyên

2. Bà Đoàn Kim Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 515/2018/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 122/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim E

+ Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C

+ Địa chỉ: Đường M, khóm H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Kim E trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim E và ông Nguyễn Văn C tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2012, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau đó, ngày 12/10/2015 ông bà thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L. Sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bắt đầu quan điểm sống do ông C không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm dành cho nhau không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà Kim E yêu cầu ly hôn ông C.

Về con chung: Ông bà có một con chung tên Trần Hoài H, sinh ngày 31/7/2012,

theo Giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Cần Thơ cấp ngày 01/10/2012 thể hiện họ tên mẹ của Trần Hoài H là Trần Thị Kim E; Để trống phần họ tên cha.

Lý do khi bà đi đăng ký Giấy khai sinh cho Trần Hoài H thì bà và ông C chưa đăng ký kết hôn, nên trong quá trình thụ lý giải quyết và tại phiên tòa bà Kim E xác định không yêu cầu giải quyết về con chung và không tranh chấp về con chung trong vụ án ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn C mặc dù đã được tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông C vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu của bà Trần Thị Kim E. Tại phiên tòa hôm nay, ông C tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của đương sự và đề xuất việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý giải quyết đúng quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các văn bản tố tụng được tổng đạt đúng quy định tại Điều 175, 177, 179 BLTTDS 2015. Về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 203 BLTTDS 2015. Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về xét xử vụ án. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS 2015. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Kim E đối với ông Nguyễn Văn C.
- Về con chung: Không xem xét giải quyết, do bà Kim E không yêu cầu.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Kim E khởi kiện tranh chấp ly hôn với ông Nguyễn Văn C, ông C cư ngụ tại địa chỉ đường M, khóm H, phường M, thành phố L, nên Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phiên tòa hôm nay mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng ông Nguyễn Văn C vẫn vắng mặt không có lý do, bà Kim E không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn C.

[2] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Kim E và ông Nguyễn Văn C tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M vào năm 2015, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân ly hôn theo bà Kim E trình bày, sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm dành cho nhau không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà Kim E yêu cầu ly hôn.

[3] Theo Biên bản xác minh của Tòa án tại Công an phường M, ngày 26/02/2018 thể hiện: Đương sự Nguyễn Văn C, sinh năm 1988 có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại 9/13, đường M, khóm H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, đương sự vẫn còn ở địa phương nhưng hay đi làm vào ban ngày, nên không ở nhà thường xuyên và theo Biên bản xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân phường M, ngày 02/01/2018 thể hiện: Mâu thuẫn vợ chồng của ông Nguyễn Văn C và Trần Thị Kim E địa phương không nắm được, nên không thể cung cấp thông tin cho Tòa án.

[4] Qua lời trình bày của nguyên đơn và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án ông C vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà Kim E về tranh chấp ly hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung, không cung cấp, giao nộp chứng cứ và vắng mặt trong các buổi làm việc theo thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa, ông C tiếp tục vắng mặt không có lý do là không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử động viên bà Kim E vì con tạo cơ hội vợ chồng đoàn tụ, nhưng bà Kim E vẫn kiên quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì quan hệ hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc thật sự cho cả hai. Do đó căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Kim E được ly hôn ông Nguyễn Văn C như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về con chung: Bà Kim E trình bày bà và ông C có một con chung tên Trần Hoài H, sinh ngày 31/7/2012, nhưng theo Giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Cần Thơ cấp ngày 01/10/2012 thể hiện họ tên mẹ của Trần Hoài H là Trần Thị Kim E, phần họ tên cha để trống. Lý do là khi bà Kim E làm thủ tục đăng ký Giấy khai sinh cho Trần Hoài H thì bà và ông C chưa đăng ký kết hôn. Do ông C vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà Kim E về quan hệ hôn nhân, con chung, nên bà Kim E trình bày không có chứng cứ xác định Trần Hoài H là con chung của bà và ông C, nên bà Kim E xác định không yêu cầu giải quyết về con chung giữa bà và ông C trong vụ án ly hôn, nên Hội đồng xét xử không giải quyết về con chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Kim E trình bày không có.

Ông C không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Trần Thị Kim E phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; khoản 4, Điều 147; khoản 1, Điều 273; khoản 1, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; khoản 2, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Kim E được ly hôn ông Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Chưa giải quyết.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Kim E phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008858, ngày 11/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Bà Kim E đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPL;
- Thi hành án DS TPL;
- UBND P. M, TPL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

Nguyễn Thị Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa

